

Số: 02/2025/QĐST- HNGĐ

C, ngày 06 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Bùi Văn D - Sinh năm 1982;

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thúy H - Sinh năm 1983;

Cùng cư trú tại: Xóm Cạn Thượng, xã HP, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận ly hôn giữa: Anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Thị Thúy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Thị Thúy H thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Giao cháu Bùi Tuệ N, sinh ngày 12/6/2015 cho anh Bùi Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Giao cháu Bùi Thị Tuyết Ch, sinh ngày 20/10/2007 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi. Anh D và chị H đều chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về Công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận anh Bùi Văn D là người chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai số 0002977 ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh H. Trả lại cho anh Bùi Văn D số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND H. C;
- THADS H. C;
- UBND xã HP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh